

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

*Báo cáo tài chính
cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014
đến ngày 30 tháng 06 năm 2014*

đã được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

01 - 02

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

03 - 04

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Bảng cân đối kế toán

05 - 07

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

08

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

09

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

10

Thuyết minh báo cáo tài chính

11 - 23

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014.

CÔNG TY

Thành lập: Giấy phép thành lập và hoạt động số 95/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 08 năm 2008
Hoạt động chính: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán
Trụ sở chính: Số 121 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong kỳ của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính đính kèm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Vị trí	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Đức Thuận	Chủ tịch	30/06/2014	-
Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên	30/06/2014	-
Bà Trần Thị Bích Hạnh	Thành viên	30/06/2014	-
Ông Lê Quang Sự	Thành viên	-	30/06/2014
Bà Nguyễn Thụy Như Ý	Thành viên	-	30/06/2014

(Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 5114/NQ-ĐHĐCĐ-ISC-2014 ngày 30 tháng 06 năm 2014, nhiệm kỳ 2014 – 2019)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Vị trí	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Đức Thuận	Tổng Giám đốc	26/02/2009
Ông Nguyễn Xuân Trường	Kế toán trưởng	01/12/2008

Ban kiểm soát

Họ và tên	Vị trí	Ngày bổ nhiệm
Ông Dương Quang Thoại	Trưởng ban	30/06/2014
Ông Nguyễn Huy Phương	Thành viên	30/06/2014
Ông Nguyễn Văn Bình	Thành viên	30/06/2014

(Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 5114/NQ-ĐHĐCĐ-ISC-2014 ngày 30 tháng 06 năm 2014, nhiệm kỳ 2014 – 2019)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014 cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ kế toán từ 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Đức Thuận
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 09 năm 2014



CÔNG TY KIỂM TOÁN & KẾ TOÁN HÀ NỘI
296 Phan Xích Long, P.2, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
Tel: (848) 3517.1936 - Fax: (848) 3517.1935
Email: info.hcm@cpahanoi.com - www.cpahanoi.com

Số: 14-2-0039/BCKT-BCTC-CPAHANOI-CNHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam (“Công ty”), được lập ngày 16 tháng 09 năm 2014 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014 kèm theo được trình bày từ trang 05 đến trang 23.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo thông tin trình bày tại mục 14 bản thuyết minh báo cáo tài chính, số dư khoản mục “phải trả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán” tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 14.693.487.000 đồng. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán đối chiếu số dư này với sổ chi tiết đối tượng phải thanh toán. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư của khoản mục này hay không.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 19 về khoản thu nhập khác từ cho thuê mặt bằng của Công ty. Công ty chưa đăng ký ngành nghề cho thuê mặt bằng. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề nhấn mạnh này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ (AA). Công ty Kiểm toán Mỹ đã phát hành báo cáo kiểm toán số 048/2013/BCKT-AA ngày 31 tháng 03 năm 2014 với ý kiến từ chối đưa ra ý kiến đối với báo cáo tài chính này trên cơ sở: “Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam có ký một số hợp đồng hợp tác kinh doanh môi giới chứng khoán với một số tổ chức, cá nhân và tính lãi phải thu đối với các hợp đồng này. Tổng giá trị của 4 hợp đồng đặt cọc thu gom chứng khoán này là 145 tỷ đồng (chiếm 67% tổng tài sản của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013). Các hợp đồng này chưa được pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định nên chứa nhiều rủi ro”.

Theo ý kiến của chúng tôi, các hợp đồng này chưa được pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định; đồng thời, đến ngày 30 tháng 06 năm 2014, Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam đã thanh lý và thu hồi đầy đủ tiền từ các hợp đồng này nên chúng tôi không đưa ra ý kiến ngoại trừ hay nhấn mạnh đối với các hợp đồng này.

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội



Tô Quang Tùng – Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN: 0270-2013-016-1

Hồ Đình Phúc – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN: 1268-2013-016-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 09 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

<i>TÀI SẢN</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>30/06/2014</i> <i>VND</i>	<i>01/01/2014</i> <i>VND</i>
A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG	100		178.913.753.753	213.215.055.935
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>110</i>	<i>4</i>	<i>170.256.655.838</i>	<i>28.112.730.389</i>
1. Tiền	111		28.256.655.838	28.112.730.389
2. Các khoản tương đương tiền	112		142.000.000.000	-
<i>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>130</i>	<i>6</i>	<i>8.084.896.578</i>	<i>184.100.237.725</i>
1. Phải thu khách hàng	131		2.797.761.953	37.277.638.018
2. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		4.924.467.958	1.822.599.707
3. Các khoản phải thu khác	138		23.057.121.774	167.694.455.107
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(22.694.455.107)	(22.694.455.107)
<i>III. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>150</i>		<i>572.201.337</i>	<i>1.002.087.821</i>
1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	7	1.000.000	10.115.484
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	571.201.337	991.972.337
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.140.650.699	4.511.711.614
<i>I. Tài sản cố định</i>	<i>220</i>		<i>1.427.776.440</i>	<i>1.903.423.354</i>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	1.069.439.029	1.458.196.079
- Nguyên giá	222		6.775.195.115	6.840.597.115
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.705.756.086)	(5.382.401.036)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	358.337.411	445.227.275
- Nguyên giá	228		1.154.058.000	1.154.058.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(795.720.589)	(708.830.725)
<i>II. Tài sản dài hạn khác</i>	<i>260</i>		<i>2.712.874.259</i>	<i>2.608.288.260</i>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	245.068.999	140.483.000
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	12	2.467.805.260	2.467.805.260
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		183.054.404.452	217.726.767.549

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

<i>NGUỒN VỐN</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>30/06/2014</i> <i>VND</i>	<i>01/01/2014</i> <i>VND</i>
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		32.966.074.195	71.267.313.656
I. Nợ ngắn hạn	310		32.966.074.195	71.267.313.656
1. Phải trả người bán	312		473.463.764	443.693.214
2. Người mua trả tiền trước	313		15.030.030	203.519.994
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	1.833.724.993	1.762.364.070
4. Phải trả người lao động	315		375.033.458	634.112.339
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	14	29.583.094.532	67.543.142.698
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		97.668.380	97.432.103
7. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		-	30.200
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		174.779.038	174.779.038
9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		413.280.000	408.240.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		150.088.330.257	146.459.453.893
I. Vốn chủ sở hữu	410		150.088.330.257	146.459.453.893
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	15	135.000.000.000	135.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.584.000.000	10.584.000.000
3. Lợi nhuận chưa phân phối	420		4.504.330.257	875.453.893
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		183.054.404.452	217.726.767.549

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Mã số</i>	<i>30/06/2014</i> <i>VND</i>	<i>01/01/2014</i> <i>VND</i>
1. Chứng khoán lưu ký	006	359.537.410.000	402.107.740.000
Trong đó:			
1.1. Chứng khoán giao dịch	007	240.847.410.000	285.552.090.000
1.1.1. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	240.847.410.000	285.552.090.000
1.2. Chứng khoán cầm cố	017	113.500.000.000	113.500.000.000
1.2.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	113.500.000.000	113.500.000.000
1.3. Chứng khoán chờ thanh toán	027	4.780.900.000	2.991.100.000
1.3.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	4.780.900.000	2.991.100.000
1.4. Chứng khoán chờ giao dịch	037	409.100.000	64.550.000
1.4.1. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	409.100.000	64.550.000
2. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	3.406.610.000	1.297.650.000
Trong đó:			
2.1. Chứng khoán giao dịch	051	3.406.610.000	-
2.1.1. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053	3.406.610.000	-
2.2. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	076	-	1.297.650.000
2.2.1. Chứng khoán chờ phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước	078	-	1.297.650.000

Dương Quỳnh
Người lập biểu

Nguyễn Xuân Trường
Kế toán trưởng



Trần Đức Thuận
Tổng Giám đốc

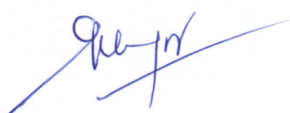
Ngày 16 tháng 09 năm 2014

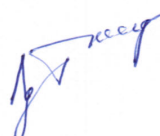
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

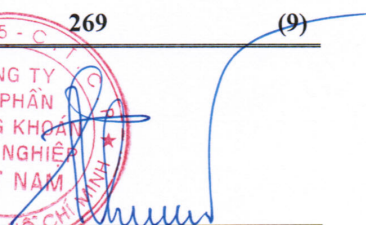
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013
			VND	VND
1. Doanh thu	01		3.603.849.299	2.651.359.633
Trong đó:	01.1			
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.2		2.010.944.333	1.290.326.423
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.3		-	-
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.5		-	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.6		45.000.000	863.636.364
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.7		154.884.112	132.793.413
- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9	16	1.393.020.854	364.603.433
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		3.603.849.299	2.651.359.633
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	17	1.167.760.110	2.528.729.790
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		2.436.089.189	122.629.843
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	18	3.253.678.884	3.114.007.248
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(817.589.695)	(2.991.377.405)
8. Thu nhập khác	31	19	5.367.704.701	2.935.154.717
9. Chi phí khác	32		9	69.904.874
10. Lợi nhuận khác	40		5.367.704.692	2.865.249.843
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.550.114.997	(126.127.562)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	20	921.238.633	-
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		3.628.876.364	(126.127.562)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	21	269	(9)


Dương Quỳnh
Người lập biểu


Nguyễn Xuân Trường
Kế toán trưởng


Trần Đức Thuận
Tổng Giám đốc



Ngày 16 tháng 09 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

Chi tiêu	Số dư đầu kỳ		Số tăng/(giảm) trong kỳ				Số dư cuối kỳ	
	01/01/2013	01/01/2014	Kỳ trước		Kỳ này		30/06/2013	30/06/2014
	VND	VND	Tăng	(Giảm)	Tăng	(Giảm)	VND	VND
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135.000.000.000	135.000.000.000	-	-	-	-	135.000.000.000	135.000.000.000
2 Thặng dư vốn cổ phần	10.584.000.000	10.584.000.000	-	-	-	-	10.584.000.000	10.584.000.000
3 LN chưa phân phối	(18.868.223.523)	875.453.893	-	(126.127.562)	3.628.876.364	-	(18.994.351.085)	4.504.330.257
Cộng	126.715.776.477	146.459.453.893	-	(126.127.562)	3.628.876.364	-	126.589.648.915	150.088.330.257

Dương Quỳnh
Người lập biểu

Ngày 16 tháng 09 năm 2014

Nguyễn Xuân Trường
Kế toán trưởng



Trần Đức Thuận
Tổng Giám đốc

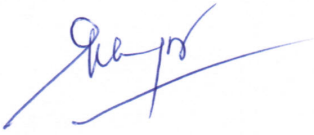
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

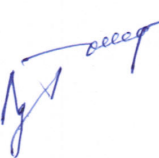
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

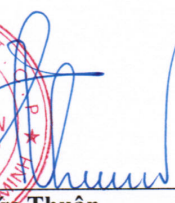
(theo phương pháp gián tiếp)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND</i>	<i>Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND</i>
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	01		4.550.114.997	(126.127.562)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ	02	9,10	475.646.914	625.645.843
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(887.145.559)	69.904.874
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.138.616.352	569.423.155
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		94.982.641.417	(3.032.507.083)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(39.222.478.094)	(3.000.991.312)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(104.585.999)	32.954.544
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		81.462.586.214	328.186.400
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		141.256.779.890	(5.102.934.296)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	18.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		887.145.559	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		887.145.559	18.000.000
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		142.143.925.449	(5.084.934.296)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		28.112.730.389	22.869.176.050
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	4	170.256.655.838	17.784.241.754


Dương Quỳnh
Người lập biểu


Nguyễn Xuân Trường
Kế toán trưởng


Trần Đức Thuận
Tổng Giám đốc



Ngày 16 tháng 09 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Thành lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo:

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 95/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 08 năm 2008;
- Quyết định số 225/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 01 tháng 04 năm 2009 về việc thay đổi trụ sở kinh doanh;
- Quyết định số 294/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 12 tháng 01 năm 2010 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Quyết định số 339/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 12 tháng 07 năm 2010 về việc thay đổi người đại diện pháp luật.

Trụ sở chính tại số 121 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực kinh doanh: Chứng khoán

Ngành nghề kinh doanh: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Tổng số nhân viên đến ngày 30 tháng 06 năm 2014 là 23 người, trong đó 7 người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

2. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VÀ TUYÊN BỐ TUÂN THỦ

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Kỳ kế toán này bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính bằng đồng Việt Nam (VND).

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán theo:

- Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp;
- Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn, kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán;
- Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 21 “Trình bày Báo cáo tài chính”.

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý trong kỳ.

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính hữu ích của tài sản như sau:

Thiết bị, dụng cụ quản lý	3	-	7	năm
Tài sản cố định khác	3	-	4	năm
Phần mềm máy tính	5	-	7	năm

Chi phí chờ phân bổ

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ đều vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí sửa chữa hệ thống Ebroker
- Phí thành viên lưu ký tại trung tâm lưu ký chứng khoán
- Phí quản lý thành viên, sử dụng đường truyền và thiết bị đầu cuối

Phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn (hoặc nhỏ hơn) giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận được ghi nhận là số lãi/(lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành. Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận và điều chỉnh hồi tố do những thay đổi về chính sách kế toán hay sai sót của các năm trước và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã hoàn tất hoặc dựa trên các điều khoản của hợp đồng cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho giai đoạn tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Chỉ tiêu	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền mặt	457.879.968	5.347.045.560
Tiền gửi ngân hàng	27.798.775.870	22.765.684.829
Trong đó: Tiền ký quỹ của nhà đầu tư	26.208.157.126	14.610.900.948
Tương đương tiền	142.000.000.000	-
Cộng	170.256.655.838	28.112.730.389

Tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng, lãi suất từ 5,8%/năm.

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

5. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG KỲ

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ</i>	<i>Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ VND</i>
a) Cửa công ty chứng khoán	-	-
- Cổ phiếu	-	-
b) Cửa nhà đầu tư	75.013.920	1.215.984.542.700
- Cổ phiếu	75.013.900	1.215.984.356.700
- Chứng khoán khác	20	186.000
Cộng	75.013.920	1.215.984.542.700

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU

6.1. Tình hình tăng giảm các khoản phải thu

Chi tiêu	Số đầu kỳ (VND)		Số phát sinh trong kỳ (VND)		Số cuối kỳ (VND)		Số dư phòng đã lập (VND)
	Tổng số	Số quá hạn	Tăng	(Giảm)	Tổng số	Số quá hạn	
- Phải thu của khách hàng	37.277.638.018	-	7.695.269.958	(42.175.146.023)	2.797.761.953	-	-
- Trả trước cho người bán	-	-	20.000.000	(20.000.000)	-	-	-
+ Ngắn hạn	-	-	20.000.000	(20.000.000)	-	-	-
+ Dài hạn	-	-	-	-	-	-	-
- Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	1.822.599.707	-	312.269.116.156	(309.167.247.905)	4.924.467.958	-	-
+ Phải thu Sở GD&ĐT	-	-	-	-	-	-	-
+ Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	1.822.599.707	-	312.269.116.156	(309.167.247.905)	4.924.467.958	-	-
- Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	99.183.511	(99.183.511)	-	-	-
- Phải thu nội bộ	-	-	-	-	-	-	-
- Phải thu khác	167.694.455.107	-	365.096.667	(145.002.430.000)	23.057.121.774	-	22.694.455.107
							22.694.455.107

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU (tiếp theo)

6.2. Chi tiết các khoản phải thu khác

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Công ty Cổ phần Hàng hải Ngân Hà	-	35.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Thái Bình	-	20.000.000.000
Nguyễn Thị Hoa	-	60.000.000.000
Đỗ Thị Thanh Thủy (*)	1.569.000.000	1.569.000.000
Lê Thị Thành (*)	4.069.115.288	4.069.115.288
Thái Thụy Tuyết Hạnh (*)	7.303.000.000	7.303.000.000
Thái Thụy Tuyết Ngân (*)	9.753.339.819	9.753.339.819
Hòa Thị Lạc	-	30.000.000.000
Lãi dự thu hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn	362.666.667	-
Cộng	23.057.121.774	167.694.455.107

(*) Các khoản phải thu các cá nhân này đã được trích lập dự phòng 100%.

7. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Thuế thu nhập cá nhân của nhân viên công ty	-	9.115.484
Phải thu khác	1.000.000	1.000.000
Cộng	1.000.000	10.115.484

8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Tạm ứng	568.201.637	988.972.637
Ký quỹ thẻ taxi	2.999.700	2.999.700
Cộng	571.201.337	991.972.337

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Thiết bị văn phòng VND</i>	<i>Tài sản cố định khác VND</i>	<i>Cộng VND</i>
Nguyên giá			
Số dư đầu kỳ	6.643.441.290	197.155.825	6.840.597.115
Giảm khác (*)	(29.887.000)	(35.515.000)	(65.402.000)
Số dư cuối kỳ	6.613.554.290	161.640.825	6.775.195.115
Hao mòn lũy kế			
Số dư đầu kỳ	5.185.245.211	197.155.825	5.382.401.036
Khấu hao trong kỳ	388.757.050	-	388.757.050
Giảm khác (*)	(29.887.000)	(35.515.000)	(65.402.000)
Số dư cuối kỳ	5.544.115.261	161.640.825	5.705.756.086
Giá trị còn lại			
Số dư đầu kỳ	1.458.196.079	-	1.458.196.079
Số dư cuối kỳ	1.069.439.029	-	1.069.439.029

(*) Chuyển sang công cụ, dụng cụ các tài sản không đủ tiêu chuẩn TSCĐ theo Thông tư 45/2013/TTBTC ngày 25/04/2013.

Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng: 1.579.646.171 đồng.

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Phần mềm máy tính VND</i>
Nguyên giá	
Số dư đầu kỳ	1.154.058.000
Số dư cuối kỳ	1.154.058.000
Hao mòn lũy kế	
Số dư đầu kỳ	708.830.725
Khấu hao trong kỳ	86.889.864
Số dư cuối kỳ	795.720.589
Giá trị còn lại	
Số dư đầu kỳ	445.227.275
Số dư cuối kỳ	358.337.411

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Chi phí sửa chữa hệ thống Ebroker	20.069.000	140.483.000
Phí thành viên tại trung tâm lưu ký chứng khoán	19.999.999	-
Phí quản lý thành viên, sử dụng đường truyền và thiết bị đầu cuối	183.000.000	-
Chi phí chờ phân bổ khác	22.000.000	-
Cộng	245.068.999	140.483.000

12. TIỀN NỢP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	1.601.633.967	1.601.633.967
Tiền lãi phân bổ trong kỳ	746.171.293	746.171.293
Cộng	2.467.805.260	2.467.805.260

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢP NHÀ NƯỚC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Thuế giá trị gia tăng	44.569.165	700.773.904
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.400.593.312	479.354.679
Thuế thu nhập cá nhân – nhà đầu tư	388.562.516	582.235.487
Cộng	1.833.724.993	1.762.364.070

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

14. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	6.235.717.000	14.693.487.000
Nhận ký quỹ ngắn hạn của nhà đầu tư	19.970.915.675	14.608.982.257
Kinh phí công đoàn	104.042.888	107.083.638
Bảo hiểm xã hội	99.190.492	153.453.730
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.173.228.477	37.980.136.073
Trong đó:		
<i>Công ty CP Chứng khoán Phương Đông</i>	<i>2.969.287.034</i>	<i>2.969.287.034</i>
<i>Công ty CP Đại lý Liên hiệp Vận chuyển (GMD)</i>	<i>-</i>	<i>35.000.000.000</i>
<i>Nhận ký quỹ cho thuê mặt bằng</i>	<i>188.320.000</i>	<i>-</i>
<i>Các đối tượng khác</i>	<i>15.621.443</i>	<i>10.849.039</i>
Cộng	29.583.094.532	67.543.142.698

15. VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**a. Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>30/06/2014</i>	<i>01/01/2014</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Công ty CP Đại lý Liên hiệp vận chuyển	13.230.000.000	13.230.000.000
Công ty CP Hàng hải Ngân Hà	13.230.000.000	13.230.000.000
Công ty CP Bông Sen Vàng	13.230.000.000	13.230.000.000
Công ty TNHH DV Vận tải tổng hợp V.N.M	13.230.000.000	13.230.000.000
Ông Lê Quang Sự	27.000.000.000	27.000.000.000
Ông Trần Đức Thuận	6.615.000.000	6.615.000.000
Ông Ngô Thọ Nguyên	6.615.000.000	6.615.000.000
Bà Trần Kiều Minh	6.615.000.000	6.615.000.000
Bà Trần Thị Khôi Nguyên	6.210.000.000	6.210.000.000
Bà Nguyễn Thanh Hải	6.075.000.000	6.075.000.000
Ông Nguyễn Xuân Trường	6.075.000.000	6.075.000.000
Bà Dương Quỳnh	6.075.000.000	6.075.000.000
Bà Nguyễn Thị Ái Vân	5.400.000.000	5.400.000.000
Bà Bùi Thị Song Thái	5.400.000.000	5.400.000.000
Cộng	135.000.000.000	135.000.000.000

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

15. VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**b. Cổ phiếu**

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014</i>	<i>Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013</i>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	13.500.000	13.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	13.500.000	13.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.500.000</i>	<i>13.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.500.000	13.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.500.000</i>	<i>13.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

16. DOANH THU KHÁC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014</i>	<i>Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Lãi tiền gửi	887.145.559	33.929.970
Doanh thu hoạt động ứng trước nhà đầu tư	505.333.295	330.473.463
Doanh thu khác	542.000	200.000
Cộng	1.393.020.854	364.603.433

17. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014</i>	<i>Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Chi phí môi giới kinh doanh	908.593.692	213.139.267
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	-	2.297.491.114
Chi phí hoạt động tư vấn	14.854.600	-
Chi phí lưu ký chứng khoán	139.816.357	-
Chi phí khác	104.495.461	18.099.409
Cộng	1.167.760.110	2.528.729.790

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

18. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014</i>	<i>Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Chi phí nhân viên quản lý	1.499.210.021	1.612.546.651
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	61.126.051
Chi phí khấu hao TSCĐ	475.646.914	625.645.843
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.048.115.367	782.716.957
Chi phí bằng tiền khác	227.706.582	31.971.746
Cộng	3.253.678.884	3.114.007.248

19. THU NHẬP KHÁC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014</i>	<i>Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Thanh lý tài sản	-	18.000.000
Cho thuê mặt bằng (*)	2.875.215.812	2.917.154.717
Lãi hợp đồng hợp tác kinh doanh	2.466.388.889	-
Thu nhập khác	26.100.000	-
Cộng	5.367.704.701	2.935.154.717

(*) Công ty tận dụng mặt bằng chưa sử dụng để cho thuê tạo thêm thu nhập.

20. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế thu nhập hiện hành được xác định dựa trên thu nhập tính thuế của kỳ hiện tại với mức thuế suất 22%.

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014</i>	<i>Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Tổng lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế (1)	4.550.114.997	(126.127.562)
<i>Điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận/(lỗ) theo kế toán</i>		
- Lãi dự thu (2)	(362.666.667)	-
Thu nhập tính thuế (3) = (1) + (2)	4.187.448.330	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành (4) = (3) * 22%	921.238.633	-

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014

21. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND	Từ 01/01/2013 đến 30/06/2013 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế (1)	3.628.876.364	(126.127.562)
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông hiện hữu (2)	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông hiện hữu (3) = (1) + (2)	3.628.876.364	(126.127.562)
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân (4)	13.500.000	13.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (5) = (3)/(4)	269	(9)

22. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

a. Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ bao gồm

Đối tượng	Mối quan hệ	Giao dịch	Giá trị VND
Công ty CP Đại lý Liên hiệp Vận chuyển (GMD)	Cổ đông	Thanh lý hợp đồng hợp tác	35.000.000.000
Công ty CP Hàng hải Ngân Hà	Cổ đông	Thanh lý hợp đồng hợp tác	35.000.000.000
		Thu lãi hợp đồng hợp tác	2.466.388.889

b. Số dư công nợ phải thu/(phải trả) với các bên liên quan tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Đối tượng	Mối quan hệ	Phải thu/(phải trả) VND
Công ty CP Hàng hải Ngân Hà	Cổ đông	2.466.388.889

23. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 và Báo cáo tài chính năm 2013 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ (American Auditing).

Dương Quỳnh
Người lập biểu

Ngày 16 tháng 09 năm 2014

Nguyễn Xuân Trường
Kế toán trưởng



Trần Đức Thuận
Tổng Giám đốc

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)